

Số: 211/2024/QĐST-DS

Quận 5, ngày 26 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 138/2023/DSST ngày 28 tháng 6 năm 2023, về việc: “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc”,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Liên Tân T, sinh năm 1994.

Địa chỉ thường trú: Đường N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn:

- Ông Hà Thọ S, sinh năm 1958.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Hà Thọ S: Ông Phạm Hoàng H
- Luật sư Văn phòng Luật sư Phạm Hoàng H, địa chỉ: Đường A, Phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà La M, sinh năm 1961.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà La M: Ông Hà Thọ S, sinh năm 1958.

Ông S, bà M cùng địa chỉ thường trú: Đường P, Phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Hà Thọ S và bà La M có trách nhiệm trả cho ông Liên Tân T số tiền nợ đặt cọc là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) vào ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Đôi bên tự thực hiện việc giao nhận tiền hoặc thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Ông Liên Tân T chịu số tiền án dân sự sơ thẩm là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông Liên Tân T đã nộp là 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0035124 ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại tiền chênh lệch án phí cho ông Liên Tân T số tiền là 11.500.000 đồng (mười một triệu năm trăm nghìn đồng).

Ông Hà Thọ S và bà La M chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Do ông Hà Thọ S và bà La M thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Ông Liên Tân T chịu lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và đã thực hiện xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hà Như Oanh